

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST  
Ngày 17-12-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Triệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Tuấn Khang.
2. Ông Điều Nhót.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/TLST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/HSST-QĐ ngày 21 tháng 11 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/HSST-QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

**Trương Phước Thiện H**, sinh năm 1992 tại V; nơi ĐKHKTT: Ấp Ô, xã C, Huyện T, tỉnh V; chỗ ở: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Phước H và bà Phạm Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

**- Bị hại:**

Chị Trần Thị Thu Th (đã chết)

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Anh Nguyễn Văn O; Nơi ĐKHKTT: Thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đ; tạm trú: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ – là chồng của người bị hại – có mặt.

**- Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH nhựa Đ.

Địa chỉ: Lô C-1-CN đường NA4, khu công nghiệp M 2, phường M, thị xã B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Đức H – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Văn N – có mặt.

Địa chỉ: 113/24/8 đường 30/4, phường Phú Hòa, Tp. Th, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Tiến Th

Địa chỉ: 118/49 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, Tp. H.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Thành: Anh Nguyễn Văn O – có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đ

Tạm trú: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

Bà Phạm Thị N – có mặt.

Địa chỉ: ấp Ô, xã C, huyện T, tỉnh V.

- *Người làm chứng:*

Anh Đặng Thế A – vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 1B, xã P, huyện Ph, tỉnh B.

Anh Đặng Văn Tr và chị Trần Thị L – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

Anh Phan Trung Thông – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/02/2016, Trương Phước Thiện H, sinh năm 1992, trú tại ấp Ô, xã C, huyện T, tỉnh V, tạm trú tại khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, cùng với Đặng Thế A, sinh năm 1985, trú tại ấp 1B, xã P, huyện Ph, tỉnh B (*là phụ xe*), điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-031.93 của Công ty TNHH nhựa Đ, địa chỉ: Lô C-1-CN đường NA4, KCN M 2, Phường M, thị xã B, tỉnh B chạy hướng từ Thành phố B, tỉnh Đ theo Quốc lộ 14 về tỉnh B. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô chạy tới Km 830 + 900m, thuộc thôn 1, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đ. Lúc này trời sáng, mặt đường rải nhựa, đường thẳng. Cùng thời điểm này H phát hiện chạy cùng chiều phía trước với xe do H điều khiển có 03 xe mô tô nên H bấm còi ra hiệu để cho xe vượt qua. H đạp ga để vượt và cho xe chạy sát xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 54F3-2481 do anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1975 điều khiển chở phía sau chị Trần Thị Thu Th, sinh năm 1987 (*là vợ anh O*) và cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh năm 2014 (*là con anh O, chị*

Th), cùng trú tại thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đ. Thời điểm này, H điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 60km/h. Trong quá trình vượt xe mô tô cùng chiều, do không làm chủ tốc độ, không quan sát kỹ, chạy lấn phần đường, vượt sai quy định nên phần đầu xe phía trước và phần mép ngoài lớp bên phải phía trước xe của H đã va chạm với phần thân bên trái xe mô tô do anh O điều khiển. Do bị va chạm bất ngờ từ phía sau nên anh O bị mất tay lái, loạng choạng rồi té xuống đường. Chị Th ngồi sau xe của anh O bị lực hất sang bên trái phía trước rồi văng ra giữa gầm xe ô tô của H điều khiển. Cùng thời điểm này, bánh xe bên phải phía sau của xe ô tô biển kiểm soát 61C-031.93 đè lên đầu chị Th làm vỡ hộp sọ, dẫn đến chị Th tử vong tại chỗ. Sau khi va chạm với xe của anh O, bánh xe cán qua đầu chị Th, H cảm giác xe cán qua vật gì đó nên tay lái bị đánh nhẹ sang bên trái và nghe tiếng “rầm”. H quan sát qua gương chiếu hậu thì thấy 01 xe máy bị đổ ra đường, cách thùng xe ô tô khoảng 02m. H biết xe ô tô của H va chạm với xe mô tô nên hỏi phụ xe Đặng Thế A có xảy ra việc không thì Đặng Thế A trả lời “không thấy gì cả” nên H tiếp tục cho xe chạy tiếp về hướng tỉnh B. Khi H điều khiển xe chạy tới cách thị xã G khoảng 04 km thì bị cơ quan Công an bắt giữ cùng phương tiện.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định: chiều rộng mặt đường 11,15m; mặt đường được trải nhựa, có 04 làn đường và làn đường được phân chia bởi vạch kẻ sơn màu trắng. Tim đường được phân chia bởi vạch kẻ sơn trắng đứt quãng; chiều đi hướng từ huyện Đ đi thị xã G được chia thành hai làn đường, làn đường trong cùng bên phải được phân chia bởi vạch kẻ sơn màu trắng nổi liền, có chiều rộng là 2,3m. Đây là làn đường được xác định là giành riêng cho xe thô sơ, xe gắn máy. Tại hiện trường phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 54F3-2481 nằm đổ về phía bên trái, xe nằm song song với lề đường bên phải, đầu xe hướng về thị xã G, trực trước và trực sau xe lần lượt cách lề đường bên phải theo chiều hướng nói trên là 1,17m và 0,9m. Cũng tại hiện trường xác định có một vết chà xước đứt quãng, không liên tục có chiều hướng từ huyện Đ đi thị xã G, kích thước (13,05 x 0,02)m, điểm đầu và điểm cuối của vết chà xước này cách lề đường trong cùng bên phải theo chiều hướng huyện Đ đi thị xã G là 1,9m và 01m. Tại điểm cuối của vết chà xước này trùng với trục giữa bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 54F3- 2481. Tại hiện trường xác định có 01 tử thi là một người phụ nữ được xác định là chị Trần Thị Thu Th, phần đầu và phần chân cách lề đường bên phải theo chiều hướng từ huyện Đ đi thị xã G lần lượt là 1,6m và 2,1m; trên hiện trường tiếp tục phát hiện có một vết chà trượt (do quần, áo và cơ thể chị Th tạo nên) cũng theo chiều hướng Đ - thị xã G có kích thước là (6,9 x 0,3)m. Từ các dấu vết, vật chứng, thi thể để lại tại hiện trường, xác định điểm va chạm nằm ở phần lề đường trong cùng bên phải theo chiều hướng Đ - thị xã G và cách mép lề đường trong cùng theo chiều hướng nói trên là 1,85m. Như vậy, Trương

Phước Thiện H đã cho xe chạy lấn vào làn đường phía trong cùng theo chiều đi của mình là 45cm. Ngoài ra, vụ tai nạn còn làm cho anh O và cháu Kh bị thương nhẹ.

Kết quả điều tra vụ án sau khi bị cấp Giám đốc thẩm hủy án đã xác định: sau khi va chạm với xe mô tô của anh O, H biết đã gây ra tai nạn, nhìn thấy xe mô tô ngã ra đường, cảm giác xe ô tô cán qua vật gì đó và tay lái bị đánh sang trái nhưng lo sợ bị đánh nên bị can H vẫn cố tình cho xe ô tô chạy tiếp mà không dừng lại. Hành vi này của Trương Phước Thiện H là “*Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm*”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 (*điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS*).

Ngày 23/02/2016, Cơ quan CSĐT công an huyện Đăk Song đã tiến hành tạm giữ 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-031.93, kèm theo 01 giấy phép lái xe số 790149812412 mang tên Trương Phước Thiện H; tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 54F3- 2481.

Ngày 23/02/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông và Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Đăk Nông, xác định nguyên nhân dẫn đến tử vong của chị Trần Thị Thu Th.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 209/TT ngày 23/3/2016, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đăk Nông kết luận: chị Trần Thị Thu Th tử vong do chấn thương sọ não/đa chấn thương.

Ngày 08/3/2016 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã ra quyết định trưng cầu Sở Giao thông vận tải tỉnh Đăk Nông, giám định an toàn kỹ thuật của xe ô tô biển kiểm soát 61C-031.93.

Tại bản giám định an toàn kỹ thuật số 608/SGTVT-VT ngày 01/4/2016 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đăk Nông kết luận: tại thời điểm giám định hệ thống lái, hệ thống phanh, lốp xe, các hệ thống, tổng thành khác hoạt động bình thường. Hệ thống đèn lùi không sáng; hai đèn kích thước thành bên trái không sáng; một đèn kích thước thành bên phải không sáng.

Ngày 22/6/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trương Phước Thiện H, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 202 BLHS.

Ngày 13/9/2016, Cơ quan CSĐT công an huyện Đăk Song đã ra quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đăk Song xác định giá trị thiệt hại của các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 54F3-2481.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 18/10/2016, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đăk Song xác định: Tổng giá trị thiệt hại tính thành tiền đối với

các phần bị hư hỏng của xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 54F3-2481 là 413.000 đồng (*Bốn trăm mười ba ngàn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 67/CTr - VKS ngày 02 tháng 11 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân Hện Đ đã truy tố bị cáo Trương Phước Thiện H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Trương Phước Thiện H mức án từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Chấp nhận việc cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đăk Song đã trả lại 01 chiếc xe ô tô BKS 61C – 031.93 cho Công ty TNHH nhựa Đ, trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter BKS 54F3 – 2481 cho anh Nguyễn Văn O là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 604; Điều 605; Điều 610; Điều 622; Điều 623 của Bộ luật dân sự; mục 2, phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Đề nghị buộc Công ty TNHH nhựa Đ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại vật chất, tinh thần cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền 105.000.000đ mà bị cáo Trương Phước Thiện H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại.

Buộc Công ty TNHH nhựa Đ phải cấp dưỡng nuôi hai con của người bị hại là Nguyễn Văn Đăng K sinh ngày 18/01/2013 và Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 14/4/2014 theo quy định của pháp luật với mức cấp dưỡng hàng tháng là 695.000đ/tháng/cháu.

- *Về hình phạt bổ sung*: Việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không cần thiết nên đề nghị không xem xét áp dụng.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 23/02/2016, Trương Phước Thiện H, có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-031.93 chạy từ hướng thành phố B, tỉnh Đ về tỉnh B. Khi đi đến Km 830 + 900m trên quốc lộ 14 thuộc thôn 1, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đ. H điều khiển xe không đi đúng phần đường, không làm chủ tốc độ, vượt xe đi cùng chiều sai quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, đã gây tai nạn với xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 54F3-2481 do anh Nguyễn Văn O, điều khiển chở phía sau chị Trần Thị Thu Th và cháu Nguyễn Đăng Kh chạy cùng chiều. Hậu quả làm chị Trần Thị Thu Th, tử vong tại chỗ, anh O và cháu Kh bị thương nhẹ. Thiệt hại về tài sản của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 54F3-2481 là 413.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trương Phước Thiện H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 (Tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS).

Việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song truy tố bị cáo Trương Phước Thiện H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

***Điều 202 BLHS năm 1999 quy định:***

*“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại nghiêm trọng cho tính mạng hoặc gây thiệt hại cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:*

*a) ...*

*...*

*c) Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm;*

*...”*

***Điều 260 BLHS quy định:***

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a) ...*

...

c) *Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm;*

... ”.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Mặc dù nhận thức được hành vi tham gia giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ của mình là vi phạm pháp luật, có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho người tham gia giao thông khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi và để mặc cho hậu quả xảy ra, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả do hành vi của mình gây ra; người bị hại có đơn xin bãi nại, xin cho bị cáo được hưởng án treo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân tốt của bị cáo, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn của gia đình bị cáo (bị cáo là lao động chính trong gia đình có bố thường xuyên đau ốm, phải đi làm thuê kiếm sống), bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng chế độ án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Xét đề nghị về mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không cần thiết nên không đặt ra.

[8] Về vật chứng vụ án: Việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song đã trả lại 01 chiếc xe ô tô BKS 61C – 031.93 cho Công ty TNHH nhựa Đ, trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter BKS 54F3 – 2481 cho anh Nguyễn Văn O là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn O là người đại diện hợp pháp cho chị Trần Thị Thu Th yêu cầu buộc Công ty TNHH nhựa Đ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về vật chất, tinh thần và cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu bồi thường của anh O, cần chấp nhận các khoản chi phí hợp lý như sau:

Đối với chi phí cho việc mai táng, chấp nhận tổng số tiền 61.030.000đ bao gồm các khoản sau: Mua quan tài 38.000.000đ, trà 800.000đ, đồ liệm 150.000đ, nến ly 150.000đ, tiền vàng 600.000đ, lá trệu 200.000đ, tiền bần 150.000đ, đồ tang 150.000đ, khăn tròn 400.000đ, xe tang 2.200.000đ, vật liệu sắt xi măng 11.000.000đ, kèn trống 6.500.000đ.

Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần, người đại diện hợp pháp yêu cầu bồi thường tương đương 60 tháng lương tối thiểu, cụ thể 60 tháng x 1.390.000đ/tháng = 83.400.000đ là phù hợp cần chấp nhận.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường được chấp nhận là 144.430.000đ.

Do bị cáo Trương Phước Thiện H đã tự nguyện bồi thường số tiền 105.000.000đ nên số tiền này được khấu trừ vào tổng số tiền mà Công ty TNHH nhựa Đ phải bồi thường.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng: HĐXX xét thấy cần buộc Công ty TNHH nhựa Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với 02 con của người bị hại là Nguyễn Văn Đăng K sinh ngày 18/01/2013 và Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 14/4/2014 với mức cấp dưỡng hàng tháng là 695.000đ/tháng/cháu bằng ½ mức lương cơ bản theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Công ty TNHH nhựa Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trương Phước Thiện H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trương Phước Thiện H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Phước Thiện H cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

*\*/ Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, chấp nhận việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song đã trả lại 01 chiếc xe ô tô BKS 61C – 031.93 cho Công ty TNHH nhựa Đ, trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter BKS 54F3 – 2481 cho anh Nguyễn Văn O là chủ sở hữu hợp pháp.

*\*/ Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 604; Điều 605; Điều 610; Điều 622; Điều 623 của Bộ luật dân sự; mục 2, phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc Công ty TNHH nhựa Đ phải bồi thường cho người bị hại số tiền 144.430.000đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng), được

khấu trừ số tiền bị cáo Trương Phước Thiện H đã bồi thường là 105.000.000đ (Một trăm linh năm triệu đồng), Công ty TNHH nhựa Đ còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 39.430.000đ (Ba mươi chín triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Người đại diện nhận là anh Nguyễn Văn O chồng của người bị hại.

Buộc Công ty TNHH nhựa Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với 02 con của người bị hại là Nguyễn Văn Đăng K, sinh ngày 18/01/2013 và Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 14/4/2014 với mức cấp dưỡng hàng tháng là 695.000đ/tháng/cháu. Phương thức cấp dưỡng 03 tháng 01 lần, thời hạn tính cấp dưỡng từ ngày gây tai nạn ngày 23/02/2016 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người đại diện nhận tiền cấp dưỡng là anh Nguyễn Văn O chồng của người bị hại.

Áp dụng khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự đối với số tiền chậm trả.

*\*/ Về án phí:* Áp dụng Điều 135; Điều 136 BLTTHS; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Phước Thiện H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Buộc Công ty TNHH nhựa Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí DSST về cấp dưỡng. Buộc Công ty TNHH nhựa Đ phải chịu 1.971.500đ (Một triệu chín trăm bảy mươi một nghìn năm trăm đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến nghĩa vụ bồi thường của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đ;
- VKSND Hện Đ;
- Công an Hện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Xuân Triệu**

